

## HƯỚNG DẪN

### Thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2021 - 2022

Căn cứ Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (có hiệu lực từ ngày 01/01/2015);

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của Hội đồng nhân tỉnh Kon Tum khóa XI, kỳ họp thứ 8 về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Thực hiện Công văn số 2214/UBND-KGVX ngày 26/8/2019; Công văn số 3029/UBND-KGVX ngày 14/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc tăng cường thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện Thông báo số 1085/TB-VP ngày 20/4/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về Kết luận của đồng chí Y Ngọc, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp Ban chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Thực hiện Kế hoạch số 556/KH-BCĐ ngày 07/5/2021 của Ban chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum về triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế năm 2021;

Thực hiện Công văn số 2396/BHXH-TST ngày 06/8/2021 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2021-2022.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum hướng dẫn thực hiện công tác bảo hiểm y tế (BHYY) học sinh, sinh viên (HSSV) năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh như sau:

#### **1. Đối tượng tham gia:**

HSSV đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum bắt buộc phải tham gia BHYY (trừ những đối tượng đã được nhà nước hỗ trợ 100% theo quy định tại Điều 3; Khoản 1 và 2, Điều 4 của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ;

Điểm a và b, Khoản 1, Điều 2 của Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum).

**Lưu ý:** HSSV đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân không thuộc nhóm tham gia BHYT hộ gia đình.

## **2. Mức đóng BHYT HSSV:**

Mức đóng BHYT HSSV bằng 4,5% mức lương cơ sở tại thời điểm tham gia nhân (X) với số tháng tương ứng với thời hạn sử dụng của thẻ BHYT (trong đó: ngân sách Trung ương hỗ trợ 30% mệnh giá thẻ, ngân sách tỉnh hỗ trợ 10% mệnh giá thẻ, HSSV đóng 60% mệnh giá thẻ). Hiện nay tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng.

Cụ thể mức đóng BHYT cho mỗi học sinh/01 tháng là: 1.490.000 đồng x 4,5% = 67.050 đồng, trong đó: ngân sách nhà nước hỗ trợ 40% là: 26.820 đồng; HSSV đóng 60% là: 40.230 đồng.

Trường hợp trong năm 2022, tại thời điểm nộp tiền cho cơ quan Bảo hiểm xã hội (BHXH) nếu mức lương cơ sở có thay đổi thì tính tiền thu BHYT theo mức lương cơ sở thay đổi đó.

## **3. Phương thức đóng:**

- Nhà trường có trách nhiệm lập danh sách tham gia BHYT, tổ chức thu tiền đóng BHYT HSSV theo năm tài chính, chuyển nộp cho cơ quan BHXH kèm theo danh sách tham gia BHYT (theo mẫu D03-TS).

- Phương thức nộp hồ sơ: nộp cho cơ quan BHXH nơi đơn vị tham gia BHXH, BHYT, BHTN thông qua giao dịch điện tử hoặc Cổng Dịch vụ công của BHXH Việt Nam, Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Trường hợp chưa giao dịch điện tử thì gửi hồ sơ giấy và file dữ liệu phông chữ Times New Roman.

- HSSV đóng theo các phương thức: 3 tháng, 6 tháng hoặc 12 tháng. Trường hợp tham gia theo phương thức 3 tháng, 6 tháng khi thẻ BHYT sắp hết hạn, nhà trường đôn đốc HSSV tiếp tục đăng ký tham gia để thẻ có giá trị liên tục đến hết năm.

- Đối với sinh viên mới nhập học, học sinh chuyển cấp, mới vào lớp 1 thực hiện thu BHYT của những tháng còn lại năm 2021, thời hạn sử dụng của thẻ tương ứng với số tiền nộp vào quỹ BHYT. Chỉ thực hiện thu BHYT một lần nếu HSSV có nguyện vọng và tự nguyện đóng, thời hạn sử dụng của thẻ tương ứng với số tiền nộp vào quỹ BHYT.

- Hàng tháng khi có phát sinh trường hợp HSSV tham gia BHYT thì thực hiện lập danh sách, thu tiền đóng theo quy định.

**Ví dụ 1:** Tháng 3/2022, em Nguyễn Văn A, học sinh lớp 8 đóng tiền mua BHYT. Em A có thể đóng tiền mua 03 tháng hoặc 06 tháng hoặc hết các tháng còn lại trong năm 2022. Thời hạn sử dụng của thẻ tương ứng với số tiền đóng.

Nhà trường lập danh sách và thu tiền đóng của em A, chuyển nộp cho cơ quan BHXH theo quy định.

*\* Lưu ý: Để kịp thời cấp thẻ, gia hạn thẻ BHYT, Nhà trường nộp tiền và hồ sơ đóng BHYT HSSV trước ngày 20 hàng tháng.*

#### **4. Thời hạn thẻ BHYT có giá trị sử dụng:**

Giá trị sử dụng của thẻ BHYT tương ứng với số tiền đóng BHYT theo quy định. HSSV tham gia vào các ngày trong tháng thì số tiền đóng BHYT được xác định theo tháng kể từ ngày đóng BHYT. Thời hạn thẻ BHYT có giá trị sử dụng theo quy định tại Khoản 7, Điều 13 của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

##### **4.1. Thẻ BHYT được cấp hằng năm cho học sinh của cơ sở giáo dục phổ thông, trong đó:**

- Đối với học sinh vào lớp 1: Giá trị sử dụng bắt đầu từ ngày 01 tháng 10 năm đầu tiên của cấp tiểu học, cụ thể:

+ Học sinh có ngày sinh từ ngày 01/10 trở về trước thì thẻ có giá trị sử dụng từ ngày 01 tháng 10.

+ Học sinh có ngày sinh từ ngày 02/10 đến ngày 01/11 thì thẻ có giá trị sử dụng từ ngày 01 tháng 11.

+ Học sinh có ngày sinh từ ngày 02/11 đến ngày 01/12 thì thẻ có giá trị sử dụng từ ngày 01 tháng 12.

+ Học sinh có ngày sinh từ ngày 02/12 đến ngày 31/12 thì thẻ có giá trị sử dụng từ ngày 01 tháng 01 năm sau.

- Đối với học sinh lớp 12: Thẻ có giá trị sử dụng đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2022.

- Đối với học sinh khác: Thẻ có giá trị sử dụng theo tháng đến hết ngày 31/12 trong năm.

**Ví dụ 2:** Em Lê Thị C, học sinh lớp 3, ngày 15/9/2022 đóng tiền mua BHYT học sinh. Trường hợp em C đóng tiền 04 tháng thì giá trị sử dụng thẻ từ ngày 01/9/2022 đến ngày 31/12/2022. Trường hợp em C chỉ đóng tiền 03 tháng thì giá trị sử dụng thẻ từ ngày 01/10/2022 đến ngày 31/12/2022.

##### **4.2. Thẻ BHYT được cấp hằng năm cho HSSV của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó:**

- Đối với HSSV năm thứ nhất của khóa học: Thẻ có giá trị sử dụng từ ngày nhập học, trừ trường hợp thẻ của học sinh lớp 12 đang còn giá trị sử dụng;

- Đối với HSSV năm cuối của khóa học: Thẻ có giá trị sử dụng đến ngày cuối của tháng kết thúc khóa học.

Đối với HSSV có thẻ BHYT thuộc nhóm khác theo quy định của Luật

BHYT, nhà trường lập danh sách riêng gửi cơ quan BHXH để được tính chung vào tỷ lệ tham gia của nhà trường và cấp kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu.

**\*Lưu ý:**

+ Các trường học nộp hồ sơ, số tiền đóng BHYT của HSSV, nhận tiền thù lao và kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu của trường học được thực hiện trực tiếp tại cơ quan BHXH (không qua đại lý Bưu điện như trước đây).

+ Danh sách tham gia BHYT HSSV lập riêng từng lớp học theo mẫu D03-TS (kê khai đầy đủ mã số BHXH, ngày, tháng, năm sinh và địa chỉ nơi cư trú (thường trú hoặc tạm trú) theo xã, huyện, tỉnh. Trường hợp không tra cứu được mã số BHXH thì nhà trường lập danh sách riêng và đồng thời đính kèm hình ảnh giấy tờ (CMND/CCCD, giấy khai sinh, sổ hộ khẩu...) để cơ quan BHXH hoàn thiện mã số.

+ Thẻ BHYT cấp theo mã số BHXH, mỗi người có một mã số BHXH duy nhất và một mã số BHXH cấp cho một người duy nhất, được sử dụng để khám chữa bệnh cho các lần tiếp theo khi đóng đủ tiền BHYT. Trên thẻ chỉ có giá trị sử dụng từ ngày, tháng, năm, không có giá trị sử dụng đến, thời hạn sử dụng đến của thẻ chỉ có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan BHXH. Cơ quan BHXH không thực hiện cấp thẻ BHYT hàng năm trừ trường hợp mất cấp lại hoặc tham gia mới theo quy định.

+ Đối với HSSV đã có CMT/CCCD có thể đăng ký tài khoản VssID (ứng dụng BHXH số) thay cho thẻ BHYT giấy để đi khám chữa bệnh. Trường hợp học sinh chưa có CMT/CCCD có thể dùng giấy khai sinh và sử dụng tài khoản VssID (đã được đăng ký thành công) của cha, mẹ hoặc người giám hộ để kê khai và sử dụng ứng dụng BHXH số của ngành BHXH.

**5. Quyền lợi khi tham gia BHYT, kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu và mức thù lao thu BHYT HSSV:**

**5.1. Quyền lợi khi tham gia BHYT:**

Được khám chữa bệnh và thanh toán chi phí khám chữa bệnh theo quy định của Luật BHYT.

**5.2. Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu:**

- Về trích chuyển, sử dụng và quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu: Thực hiện theo Điều 33, Điều 34 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn khác của cơ quan có thẩm quyền.

- Về lập hồ sơ đề nghị trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu: Nhà trường thực hiện theo Công văn số 802/BHXH-QLT ngày 04/6/2020 của BHXH tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn quy trình trích, chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu.

### **5.3. Mức thù lao thu BHYT HSSV:**

Năm học 2021-2022, mức chi thù lao thu BHYT HSSV theo quy định tại Quyết định số 542/QĐ-BHXH ngày 30/3/2020 của BHXH Việt Nam là 2,8% trên tổng số tiền thu được từ phần HSSV tự đóng (*không tính phần ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ đóng*).

### **6. Tổ chức thực hiện:**

#### **6.1. Bảo hiểm xã hội tỉnh, huyện:**

- BHXH tỉnh phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo triển khai thực hiện BHYT HSSV trên địa bàn.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện, thành phố chỉ đạo, giao chỉ tiêu thực hiện BHYT HSSV cho các trường, đảm bảo 100% HSSV toàn trường tham gia BHYT.

- Phối hợp chặt chẽ với Nhà trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách BHYT HSSV bằng các hình thức linh hoạt, phù hợp đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch Covid-19.

- In, gia hạn thẻ BHYT cho HSSV kịp thời, đúng quy định. Cung cấp đầy đủ các biểu mẫu, hướng dẫn cụ thể nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu và hướng dẫn tra cứu mã số BHXH cho các trường. Phối hợp với cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo quyền lợi cho HSSV khi đi khám chữa bệnh theo quy định của Luật BHYT.

- Đôn đốc Nhà trường lập hồ sơ đề nghị trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu đúng thời gian quy định theo hướng dẫn tại Công văn số 802/BHXH-QLT. Thực hiện trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu, chi thù lao thu BHYT HSSV cho các trường trên địa bàn kịp thời, đúng quy định.

#### **6.2. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh triển khai thực hiện BHYT HSSV, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHYT HSSV năm học mới, đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch Covid-19.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố và các trường học triển khai thực hiện chính sách BHYT HSSV, đảm bảo các trường 100% HSSV tham gia BHYT. Quyết liệt chỉ đạo đối với các trường có tỷ lệ HSSV tham gia BHYT chưa đạt 100%, coi đây là một trong những nhiệm vụ của nhà trường và việc chấp hành pháp luật của HSSV.

#### **6.3. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố:**

- Phối hợp với BHXH tỉnh, huyện tổ chức tuyên truyền công tác BHYT HSSV trên địa bàn, đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch Covid-19.

- Chỉ đạo các trường học trực thuộc thực hiện tốt công tác BHYT HSSV và Y tế học đường. Đảm bảo có 100% HSSV toàn trường tham gia BHYT. Đưa chỉ tiêu tỷ lệ tham gia BHYT của HSSV là một tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của nhà trường và việc chấp hành pháp luật của HSSV.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện BHYT tại các đơn vị trường học và phối hợp với BHXH huyện tổng hợp, báo cáo số liệu học sinh tham gia BHYT của các đơn vị về Sở Giáo dục và Đào tạo và BHXH tỉnh trước ngày 31/01/2022.

#### **6.4. Các trường, các đơn vị giáo dục trên địa bàn tỉnh:**

- Phối hợp với cơ quan BHXH đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách BHYT HSSV, đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch Covid-19 để phụ huynh, học sinh biết đây là loại hình BHYT bắt buộc, phải có trách nhiệm tham gia. Đưa khoản thu BHYT HSSV vào khoản thu hộ bắt buộc ngay từ đầu năm học, tạo điều kiện tất cả các HSSV đều tham gia BHYT. Đảm bảo 100% HSSV toàn trường tham gia BHYT.

- Thu tiền đóng BHYT của HSSV và lập danh sách HSSV tham gia BHYT theo quy định nêu trên.

- Chuyển tiền đóng BHYT, hồ sơ, dữ liệu cho cơ quan BHXH để in, gia hạn thẻ BHYT cho HSSV. Tiếp nhận kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu do cơ quan BHXH cấp; quản lý, sử dụng và quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

- Lập hồ sơ đề nghị trích chuyên kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu đúng thời gian quy định theo hướng dẫn tại Công văn số 802/BHXH-QLT.

- Phối hợp, cung cấp cho cơ quan BHXH số liệu về học sinh, sinh viên đang theo học tại trường, số liệu học sinh, sinh viên có thẻ BHYT theo các nhóm khác theo quy định của Luật BHYT để cơ quan BHXH tổng hợp, theo dõi tỷ lệ học sinh, sinh viên tham gia BHYT.

- Đối với học sinh dưới 14 tuổi chưa được cấp Chứng minh nhân dân, nhà trường tổ chức làm thẻ học sinh (*dán ảnh và đóng dấu giáp lai*) để đảm bảo điều kiện khi đi khám chữa bệnh (*xuất trình thẻ BHYT và thẻ học sinh*).

- Phối hợp với cơ quan BHXH cài đặt ứng dụng VssID cho HSSV.

- Báo cáo kết quả thực hiện (theo biểu số 01+02 kèm theo) về cơ quan quản lý trực tiếp (Phòng GD&ĐT hoặc Sở GD&ĐT) chậm nhất là: đợt 1 vào ngày 20/12/2021; đợt 2 vào ngày 25/01/2022 và khi có yêu cầu báo cáo đợt xuất.

Để thực hiện tốt chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc triển khai thực hiện chính sách BHYT HSSV trên địa bàn, đảm bảo 100% HSSV có thẻ BHYT, Sở Giáo dục và Đào tạo, BHXH tỉnh Kon Tum đề nghị UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã,

phường, thị trấn và các đơn vị trường học quyết tâm thực hiện tốt công tác BHYT HSSV năm học 2021-2022.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo và BHXH tỉnh để được hướng dẫn./.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đinh Thị Lan**

**BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH**  
**TL. GIÁM ĐỐC**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Thị Hồng Chính**

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Kon Tum (để b/c);
- Sở GD&ĐT, BHXH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố (p/h chỉ đạo);
- Phòng GD&ĐT các huyện, TP;
- BHXH các huyện;
- Các trường và các cơ sở GD trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: Sở GD&ĐT, BHXH tỉnh.

Mẫu D03-TS

(Ban hành kèm theo QĐ số 505/QĐ-BHXH  
ngày 27/3/2020 của BHXH Việt Nam)

**DANH SÁCH NGƯỜI CHỈ THAM GIA BHYT**

Số:..... tháng ..... năm .....

Tên đơn vị: .....  
Mã đơn vị: .....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại: ..... Email: .....

**Đối tượng tham gia: Học sinh - Sinh viên**

Lương cơ sở: ..... đồng

Tỷ lệ NSNN hỗ trợ theo quy định 30%

STT	Họ và tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Địa chỉ	Nơi đăng ký KCB ban đầu	Ngày biên lai	Số tiền HSSV đóng	Hỗ trợ thêm		Thời gian tham gia		Ghi chú
									NSDP	Khác	Từ tháng	Số tháng	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Tăng								10%				
I.1	Người tham gia								10%				
I.2	Tiền lương								10%				
	Cộng tăng												
II	Giảm												
II.1	Người tham gia												
II.2	Tiền lương												
	Cộng giảm												

Tổng số thẻ BHYT đề nghị cấp: .....

....., ngày ....tháng.....năm.....

**Hiệu Trưởng**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Đại lý thu Nhà trường**

(ký, ghi rõ họ tên)



**HƯỚNG DẪN LẬP**  
**Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu số D03-TS).**

a) Mục đích: kê khai các thông tin của người chỉ tham gia BHYT để thu, cấp thẻ BHYT theo quy định.

b) Trách nhiệm lập: đại lý thu/nhà trường.

c) Thời gian lập: lập khi đơn vị bắt đầu tham gia đóng BHYT và khi có biến động (tăng, giảm) về người tham gia, số tiền đóng BHYT.

d) Phương pháp lập

\* Phần thông tin chung

- Tên đơn vị: ghi đầy đủ tên đơn vị.
- Mã đơn vị: ghi mã đơn vị/đại lý do cơ quan BHXH cấp.
- Địa chỉ: ghi địa chỉ nơi đóng trụ sở của đơn vị/đại lý.
- Điện thoại: ghi số điện thoại của đơn vị/đại lý.
- Email: ghi tên email của đơn vị/đại lý.
- Đối tượng tham gia: học sinh, sinh viên.
- Lương cơ sở: ghi mức tiền lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm lập danh sách.
- Tỷ lệ NSNN hỗ trợ theo quy định: ghi tỷ lệ NSNN hỗ trợ theo quy định: 30% đối với học sinh sinh viên.

\* Chi tiêu theo cột:

- Cột A: ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn theo từng mục: tăng người tham gia, tăng tiền lương, trợ cấp; giảm người tham gia, giảm tiền lương, trợ cấp.
- Cột B: ghi họ, tên người tham gia BHYT.

Đối với những đơn vị có số lượng người tham gia BHYT lớn, có yêu cầu phân nhóm đối tượng để thuận tiện trong việc tiếp nhận và trả thẻ BHYT, cơ quan BHXH có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị khi lập danh sách cấp thẻ BHYT, tại cột B tách thành các nhóm theo mã đơn vị trực thuộc (nhóm và mã đơn vị trực thuộc do đơn vị tự xây dựng nhưng tối đa không quá 6 ký tự được ký hiệu bằng số hoặc bằng chữ).

Ví dụ: Trường A có n lớp trực thuộc, mỗi lớp có 50 học sinh thì Trường A khi lập danh sách phân thành n nhóm: lớp 1, mã số 01, kèm theo danh sách của 50 học sinh thuộc lớp 1; tiếp theo là lớp 2, mã số 02, kèm theo danh sách 50 học sinh của lớp 2... (mã số đơn vị trực thuộc có thể là 01, 02 hoặc AA, AB hoặc nhiều ký tự hơn nhưng không quá 6 ký tự)

- Cột 1: ghi mã số BHXH của từng người tham gia.

- Cột 2: ghi ngày tháng năm sinh như trong giấy khai sinh hoặc chứng minh thư, hộ chiếu, thẻ căn cước.

- Cột 3: ghi giới tính của người tham gia BHYT là nữ bằng cách đánh dấu nhân (x), là nam để trống.

- Cột 4: ghi cụ thể, đầy đủ địa chỉ nơi đang sinh sống (*số nhà, đường/phố, thôn/xóm; xã/phường/thị trấn*); *huyện/thành phố thuộc tỉnh; tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương*) để cơ quan BHXH trả hồ sơ, sổ BHXH, thẻ BHYT hoặc kết quả giải quyết thủ tục hành chính khác.

- Cột 5: ghi nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu theo hướng dẫn của cơ quan BHXH hoặc đại lý thu BHXH, BHYT.

- Cột 6: ghi ngày biên lai thu tiền hoặc ngày văn bản phê duyệt đối tượng có hiệu lực.

- Cột 7: Tiền lương, trợ cấp hoặc số tiền đóng

Đối với Học sinh, sinh viên tham gia BHYT được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng: ghi số tiền do người tham gia đóng.

- Cột 8: ghi tỷ lệ 10% ngân sách địa phương.

- Cột 9: ghi hỗ trợ khác của các tổ chức, cá nhân:

+ Trường hợp hỗ trợ theo tỷ lệ lương cơ sở thì ghi %.

+ Trường hợp hỗ trợ bằng tiền thì ghi mức tiền hỗ trợ.

- Cột 10: ghi tháng năm bắt đầu tham gia.

- Cột 11: ghi số tháng thẻ BHYT có giá trị sử dụng.

- Cột 12: Ghi chú

+ Ghi lớp của HSSV đang theo học

đ) Sau khi hoàn tất việc kê khai UBND xã/Đại lý thu....., ký, ghi rõ họ tên.

Đơn vị: .....

Biểu số 01

**TỔNG HỢP SỐ HỌC SINH, SINH VIÊN THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ  
NĂM HỌC 2021 - 2022**

TT	Họ và tên	Mã số BHYT	Ngày tháng năm sinh	Giới tính		Nơi khám sức khỏe ban đầu	Số tiền đóng (đồng)	Tỉ lệ NSNN hỗ trợ (%)	Thời gian sử dụng thẻ		Địa chỉ nơi cư trú (thường trú, tạm trú): xã, huyện, tỉnh	Ghi chú
				Nam	Nữ				Số tháng	Từ ngày, tháng năm		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	C
1												
2												
3												
4												
5												
6												
7												
8												
9												
10												
11												
12												
TỔNG CỘNG							X					

....., ngày tháng năm 20....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

**LẬP BIỂU**

Đơn vị: .....

Biểu số 02

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH HỌC SINH, SINH VIÊN THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ  
NĂM HỌC 2021 - 2022**

TT	Đơn vị	Tổng số HSSV có mặt tại trường	Tổng số HSSV tham gia BHYT	Số HSSV đã có thẻ BHYT (hộ nghèo, DTTS, TN công an, quân đội, TN người có công,...)	Trong đó		Số HSSV chưa tham gia BHYT theo quy định của Luật BHYT	Tỉ lệ HSSV tham gia BHYT	Ghi chú
					Số HSSV tham gia BHYT tại nhà trường	Số tiên (đồng)			
A	B	1	2=3+4	3	4	5	6=1-2	7=2/I	
A	Khối ĐH, CĐ, THCN								
1									
2									
..									
B	Khối Trung học phổ thông								
1									
2									
..									
C	Khối Trung học Cơ Sở								
1									
2									
..									
D	Khối Tiểu học								
1									
2									
..									
TỔNG CỘNG=A+B+C+D									

LẬP BIỂU

....., ngày tháng năm 20....  
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ